



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CÔNG - NÔNG NGHIỆP
Địa chỉ: Đức Ninh - Đồng Hới - Quảng Bình
ĐT: 0232 3836140 Mail: ktcnnqb@quangbinh.gov.vn
Fax: (0232) 3839022 Web: ktcnnqb.edu.vn

QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN HỌC SINH, SINH VIÊN

Mã hóa : QT12/CĐCNN
Ban hành lần : 01
Hiệu lực từ ngày : 31/12/2019
Tổng số trang : 09

Chữ ký	Người biên soạn	Người kiểm tra	Người phê duyệt
		 	
Họ và tên	Dương P. Q. Khánh	Dương Thanh Ngọc	Đào Hoài Linh
Chức vụ	TP. Công tác HS-SV	P. Hiệu trưởng	Hiệu trưởng

I. MỤC ĐÍCH VÀ PHẠM VI ÁP DỤNG

1.1. Mục đích

Góp phần thực hiện mục tiêu đào tạo học sinh, sinh viên của Nhà trường phát triển toàn diện, có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, ý thức kỷ luật, tri thức, sức khỏe, thẩm mỹ, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội;

Giúp cho GVCN thực hiện quy trình đánh giá kết quả rèn luyện của HSSV đúng trình tự và khoa học phù hợp với đặc điểm của Nhà trường.

1.2. Phạm vi áp dụng

Áp dụng đối với học sinh, sinh viên các lớp trung cấp, cao đẳng tại trường Cao đẳng Kỹ thuật Công - Nông nghiệp Quảng Bình.

II. ĐỊNH NGHĨA VÀ CÁC TỪ VIẾT TẮT TRONG QUY TRÌNH

1. Định nghĩa

- Đánh giá kết quả rèn luyện: Là công tác tổng hợp đánh giá kết quả học tập và rèn luyện mà HSSV đã đạt được trong quá trình tham gia hoạt động học tập và rèn luyện. Kết quả được kiểm duyệt qua nhiều công đoạn nhằm đảm bảo tính chính xác, công bằng, khách quan trong việc đánh giá xếp loại của HSSV, tập thể lớp theo học kỳ, năm học và toàn khóa.

- Kết quả cuối học kỳ và năm học phục vụ cho công tác bình xét học bổng khuyến khích học tập và khen thưởng học sinh sinh viên có thành tích xuất sắc trong học tập và rèn luyện. Kết quả rèn luyện cuối khóa được sử dụng để thực hiện xét điều kiện dự thi tốt nghiệp và đánh giá xếp loại tốt nghiệp cho HSSV.

2. Từ viết tắt

1	QT	Quy trình
2	GVCN	Giáo viên chủ nhiệm
3	CTHSSV	Phòng công tác học sinh – sinh viên
4	HS-SV	Học sinh, sinh viên
5	SHL	Sinh hoạt lớp
6	GVB	Giáo viên bộ môn
7	ĐT	Phòng Đào tạo

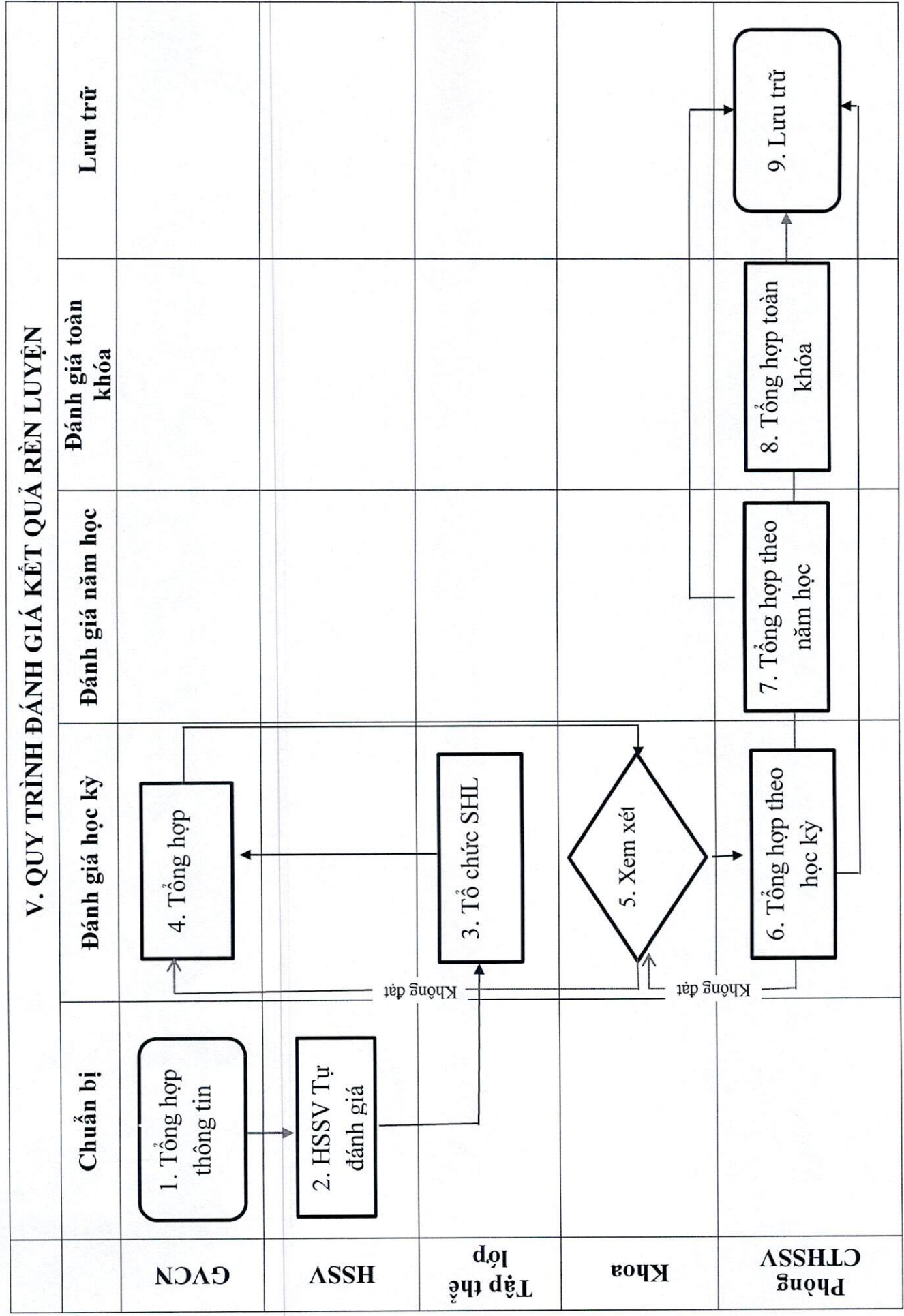
III. BẢNG THEO DÕI NHỮNG THAY ĐỔI

STT	Lần sửa đổi	Trang	Nội dung thay đổi	Ngày thay đổi
	Không		Không	Không

STT	Tên biểu mẫu/ hướng dẫn	Mã hóa
1	Thông báo đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên	BM01/QT12/PCTHSSV
2	Phiếu đánh giá kết quả rèn luyện học kỳ, năm học	BM02/QT12/PCTHSSV
3	Biên bản sinh hoạt lớp	BM03/QT12/PCTHSSV
4	Bảng đánh giá xếp loại rèn luyện tháng	BM04/QT12/PCTHSSV
5	Quyết định khen thưởng học sinh	BM05/QT12/PCTHSSV
6	Quyết định kỷ luật học sinh	BM06/QT12/PCTHSSV
7	Bảng đánh giá xếp loại rèn luyện học kỳ	BM07/QT12/PCTHSSV
8	Bảng đánh giá xếp loại rèn luyện năm học	BM08/QT12/PCTHSSV
9	Bảng đánh giá xếp loại rèn luyện toàn khóa	BM09/QT12/PCTHSSV

IV. BẢNG LIỆT KÊ CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

TT	Bước công việc	Đơn vị/ bộ phận thực hiện	Kết quả
1	Tổng hợp thông tin	Giáo viên chủ nhiệm	Danh sách khen thưởng và kỷ luật, kết quả học tập.
2	Tự đánh giá	HS-SV	Phiếu đánh giá kết quả rèn luyện
3	Tổ chức SHL	GVCN, HSSV	Biên bản sinh hoạt lớp
4	Tổng hợp	Giáo viên chủ nhiệm	Phiếu đánh giá
5	Xem xét	Trưởng khoa hoặc phó Trưởng khoa	Xác nhận vào phiếu
6	Tổng hợp theo học kỳ	Phòng Công tác HSSV	Bảng đánh giá xếp loại rèn luyện học kỳ
7	Tổng hợp theo năm học và lưu trữ	Phòng Công tác HSSV; GVCN, các Khoa	Bảng đánh giá xếp loại rèn luyện năm học
8	Tổng hợp theo khóa học và lưu trữ	Phòng CTHSSV; Hội đồng xét tư cách dự thi tốt nghiệp	Bảng đánh giá xếp loại rèn luyện toàn khóa
9	Lưu trữ và thông báo kết quả khóa học	Phòng CTHSSV, phòng Đào tạo	



VI. ĐẶC TẢ QUY TRÌNH

TT	Tên bước công việc	Nội dung	Bộ phận/ người thực hiện	Bộ phận/ người phối hợp	Kết quả đạt được	Hạn hoàn thành	Biểu mẫu/ hồ sơ
		Thông báo kế hoạch và thời gian đánh giá xếp loại	GVCN	Tập thể lớp	Thông báo về việc đánh giá, xếp loại rèn luyện	1 tuần trước khi đánh giá	BM01/QT12/PCTHSSV
1	Tổng hợp thông tin	Tổng hợp kết quả học tập của HS-SV trong tháng, học kỳ, năm học, khóa học	GVCN	GVBK; phòng ĐT, khoa	Bản đánh giá xếp loại rèn luyện tháng	Cuối học kỳ, năm học, khóa học	BM04/QT12/PCTHSSV
		Tổng hợp khen thưởng, kỷ luật HSSV	GVCN	GVBK; phòng CTHSSV, khoa, Đoàn thanh niên	Các quyết định khen thưởng, quyết định kỷ luật học sinh.	Cuối học kỳ, năm học, khóa học	BM05/QT12/PCTHSSV BM06/QT12/PCTHSSV
2	Tự đánh giá	HSSV nhận phiếu đánh giá kết quả rèn luyện từ GVCN và tự nhận xét đánh giá quá trình rèn luyện và học tập của mình	HSSV	GVCN	Phiếu đánh giá kết quả rèn luyện học kỳ, năm học	3 ngày trước khi SHL	BM02/QT12/PCTHSSV
3	Tổ chức SHL	Tổ chức sinh hoạt để đánh giá, HSSV tự đánh giá và nhận xét lẫn nhau	HSSV	GVCN	Biên bản sinh hoạt lớp	Theo kế hoạch	BM03/QT12/PCTHSSV
4	Tổng hợp	Giáo viên tổng hợp kết quả trước khi buổi SHL kết thúc	GVCN	HSSV	Bảng tổng hợp kết quả rèn luyện theo từng học kỳ	Theo kế hoạch	BM07/QT12/PCTHSSV
5	Xem xét	- Khoa xác nhận kết quả	Khoa	GVCN, tập			

			rèn luyện các lớp: - Nếu được thì tổng hợp và chuyển phòng CTHSSV - Nếu không thì yêu cầu các lớp đánh giá lại		thể lớp, phòng CTHSSV	Phê duyệt vào bảng tổng hợp kết quả rèn luyện		
			Phòng CTHSSV kiểm tra và tổng hợp kết quả rèn luyện từ các khoa. - Nếu không đạt, chuyển lại các khoa để xem xét lại - Nếu được thì photo kết quả rèn luyện, chuyển phòng Đào tạo để cập nhật hệ thống - Lưu trữ kết quả rèn luyện học kỳ của HSSV	Phòng CTHSSV	Khoa, GVCN, Phòng Đào tạo	Phê duyệt vào bảng tổng hợp kết quả rèn luyện	Theo kế hoạch	
6	Tổng hợp theo học kỳ		- Phòng CTHSSV tổng hợp kết quả 2 học kỳ và đưa ra kết quả xếp loại rèn luyện. - Photo kết quả rèn luyện, chuyển phòng Đào tạo để cập nhật hệ thống - Lưu trữ kết quả rèn luyện năm học của HSSV	Phòng CTHSSV	Các khoa, GVCN, Phòng Đào tạo	Lưu trữ kết quả và thông báo đến HSSV	1 Tuần trước khi họp khen thưởng năm học	BM08/QT12/PCTHSSV
7	Tổng hợp theo năm học và lưu trữ		Phòng CTHSSV tổng hợp bảng đánh giá xếp loại rèn luyện toàn khóa.	Phòng CTHSSV	Các khoa, GVCN	Bảng đánh giá xếp loại rèn luyện toàn khóa.	1 tuần trước khi họp khen thưởng HSSV toàn khóa học	BM09/QT12/PCTHSSV
8	Tổng hợp theo khóa học và lưu trữ							

		- Hội đồng đánh giá tổ chức họp sau khi phòng ĐT, phòng CTHSSV tổng hợp và trình hội đồng: - Nếu được thì thông qua và BGH phê duyệt. - Nếu không được thì yêu cầu phòng ĐT, Phòng CTHSSV tổng hợp lại và yêu cầu các khoa xem xét lại.	Hội đồng xét tư cách dự thi tốt nghiệp	Phòng ĐT, phòng CTHSSV, khoa, GVCN	Phê duyệt kết quả học tập và rèn luyện	Theo kế hoạch	
9	Lưu trữ và thông báo kết quả khóa học	Phòng CTHSSV lưu trữ kết quả rèn luyện khóa học của HSSV và thông báo kết quả rèn luyện thông qua khoa, giáo viên chủ nhiệm, phân môn quản lý đào tạo của nhà trường	Phòng CTHSSV	Khoa, Ban quản trị mạng, GVCN, phòng Đào tạo	Lưu trữ, bảo quản thông tin của HSSV toàn khóa, HSSV biết được kết quả của mình	2 ngày sau khi họp xét tốt nghiệp	

UBND TỈNH QUẢNG BÌNH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT
CÔNG - NÔNG NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-CĐCNN

Quảng Bình, ngày tháng năm 202

THÔNG BÁO

Về việc đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên

Căn cứ Thông tư số 17/2017/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành Quy chế công tác học sinh, sinh viên trong trường trung cấp, cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 603/QĐ- KTCNN - HSSV ngày 7 tháng 11 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công - Nông nghiệp Quảng Bình về việc ban hành Quy chế công tác học sinh, sinh viên;

Căn cứ kế hoạch đào tạo của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công - Nông nghiệp Quảng Bình năm học 202 – 202

Nhà trường thông báo tới các lớp Trung cấp khóa, cao đẳng khóa... triển khai công tác đánh giá kết quả rèn luyện năm học 202... – 202..., cụ thể như sau:

Thời gian đánh giá xếp loại: Từ ngày ra thông báo đến hết ngày

Thời gian nộp hồ sơ về phòng Công tác Học sinh sinh viên trước ngày

Nhà trường yêu cầu các Trưởng khoa, GVCN, học sinh, sinh viên nghiêm túc thực hiện theo đúng thời hạn quy định. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc liên hệ cô Phan Thị Hòa, sdt: 0944107618, Phòng Công tác học sinh, sinh viên để được giải đáp

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng; Các P.Hiệu trưởng;
- Các khoa;
- GVCN các lớp.
- Lưu VT; P.CT HS-SV.

KT. HIỆU TRƯỞNG

UBND TỈNH QUẢNG BÌNH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT
CÔNG - NÔNG NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN
HỌC KỲ:..... NĂM HỌC 20.....-20.....

Họ và tên HS-SV:..... Ngày, tháng, năm sinh:.....

Lớp:..... Khoa:.....

TT	Nội dung đánh giá	Mức điểm tối đa	HS tự đánh giá	GVCN và tập thể lớp đánh giá	Hội đồng trường đánh giá	Ghi chú
A	1	2	3	4	5	6
1	Ý thức, thái độ và kết quả học	(30 điểm)				
	a) Ý thức và thái độ trong học tập - Chuyên cần tốt: 05 điểm . - Đến muộn giờ học từ hai lần: 4 điểm ; 3 lần: 3 điểm ; 4 lần: 2 điểm ; ≥ 5 lần: 0 điểm . - Nghỉ học không phép 01 lần: 2 điểm ; 2 lần: 0 điểm ; từ 3 lần trở lên xử lý theo khung kỷ luật.	05đ				
	b) Ý thức và thái độ tham gia các hoạt động học tập, ngoại khóa và nghiêm cứu khoa học - Được lựa chọn tham gia các kỳ thi học sinh giỏi, báo cáo kinh nghiệm học tập từ cấp khoa trở lên: 01 điểm - Đạt các giải thi từ: Nhất: 4 điểm ; Nhì: 3 điểm ; Ba: 1 điểm	04đ				
	c) Ý thức và thái độ tham gia các kỳ thi, cuộc thi - Chấp hành tốt nội quy thi (kiểm tra): 05 điểm - Vi phạm nội quy thi (kiểm tra) 0 điểm và kết quả thi (kiểm tra) xử lý theo quy chế thi (kiểm tra).	04đ				
	d) Tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập - Không thi lại: 10 điểm - Thi lại 1 môn học: trừ 01 điểm	10đ				
	e) Kết quả học tập (Chỉ tính điểm thi lần 1) - Có điểm trung bình chung học tập từ 6,0 đến 6,9: 07đ 1 điểm	07đ				

	- Có điểm trung bình chung học tập từ 7,0 đến 7,9: 3 điểm - Có điểm trung bình chung học tập từ 8,0 đến 8,9: 5 điểm - Có điểm trung bình chung học tập $\geq 9,0$: 7 điểm					
Cộng mục 1						
A	1	2	3	4	5	6
	Ý thức chấp hành pháp luật và nội quy, quy chế của Nhà trường (25 điểm)					
	a) Ý thức chấp hành các quy định của pháp luật đối với công dân, các văn bản chỉ đạo của Bộ, ngành và cơ quan quản lý thực hiện trong nhà trường	15đ				
	Không vi phạm pháp luật, luật GTĐB, các TNXH...và các nội quy, quy chế của Nhà trường (Nếu vi phạm từ 01 lần trở lên trừ 05 điểm và xử lý theo khung kỷ luật)	05				
	Tôn trọng, lễ phép với CBGV nhà trường; không tham gia, kích động gây rối ANTT nhà trường; chấp hành tốt sự phân công của trường, lớp và các tổ chức đoàn thể (Nếu vi phạm từ 01 lần trở lên trừ 05 điểm và xử lý theo khung kỷ luật)	05				
	Thực hiện tốt Quy chế nội trú - ngoại trú (<i>HS-SV ở ngoại trú có giấy nhận xét của địa phương và CA</i>). Nếu vi phạm mức nhắc nhở 1 lần: trừ 3 điểm ; mức khiển trách trừ: 4 điểm , cảnh cáo: trừ 7 điểm (và xử lý theo khung kỷ luật)	05				
2	b) Ý thức chấp hành các nội quy, quy chế và các quy định của Nhà trường	10đ				
	Tham gia đầy đủ các buổi học tập Nội quy - Quy chế, các buổi sinh hoạt của trường và các tổ chức đoàn thể (Nếu vắng một buổi sinh hoạt trừ 3 điểm)	03				
	Trang phục đúng theo quy định (trong giờ học, thực tập và hoạt động khác): 3 điểm . Vi phạm một lần: trừ 1 điểm . Vi phạm ≥ 3 lần: 0 điểm và xử lý theo khung kỷ luật.	03				
	Thực hiện tốt nếp sống văn hoá, có ý thức bảo vệ tài sản của nhà trường, giữ gìn môi trường sạch đẹp. Đóng học phí, lệ phí và các khoản khác đầy đủ, đúng thời hạn. Nếu vi phạm: trừ 5 điểm	04				
Cộng mục 2						
3	Ý thức tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, phòng	(25 điểm)				

chống tội phạm và tệ nạn xã hội						
	a) Ý thức và hiệu quả tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị - xã hội, VHVN-TDĐT	10đ				
	Tham gia tích cực, đầy đủ các hoạt động chính trị - xã hội, các buổi sinh hoạt của trường và các tổ chức đoàn thể (Nếu vắng một buổi sinh hoạt trừ 3 điểm)	05				
	Được công nhận là Đoàn viên xuất sắc, được cử tham gia các lớp học bồi dưỡng cảm tình Đảng	03				
	Tham gia tích cực các hoạt động VHVN - TDĐT của lớp, khoa	02				
A	1	2	3	4	5	6
3	b) Ý thức tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội	10đ				
	Tham gia tích cực các hoạt động tình nguyện, thanh niên xung kích, lao động vệ sinh môi trường, ...	05				
	Có tham gia hiến máu nhân đạo Không tham gia hiến máu: 0 điểm	05				
	c) Tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội	05 đ				
	Tích cực tham gia tuyên truyền chủ trương của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước	01				
	Tham gia tích cực các hoạt động đấu tranh phòng chống tội phạm và các TNXH	02				
	Chấp hành tốt các quy định về phòng chống các tệ nạn xã hội	02				
Cộng mục 3						
4	Ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, công tác đoàn thể, các tổ chức khác của nhà trường hoặc có thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện được Nhà trường hoặc cơ quan có thẩm quyền khen	(20 điểm)				
	a) Ý thức, tinh thần, thái độ và hiệu quả công việc được phân công nhiệm vụ quản lý lớp, các tổ chức đoàn thể	10đ				
	Hoàn thành tốt nhiệm vụ trong cương vị lớp trưởng, cán bộ đoàn, đội - nhóm. + Thành viên BCH đoàn trường, bí thư chi đoàn, lớp trưởng: 10 điểm. + UV BCH chi đoàn, lớp phó: 08 điểm. + Tổ trưởng, trưởng các đội - nhóm câu lạc bộ của	10				

	trường: 06 điểm. + Thành viên: Đội xung kích tình nguyện, câu lạc bộ của trường: 04 điểm.					
	Hoàn thành nhiệm vụ trong cương vị lớp trưởng, cán bộ đoàn, đội - nhóm. + Thành viên BCH đoàn trường, bí thư chi đoàn, lớp trưởng: 08 điểm. + UV BCH chi đoàn, lớp phó: 06 điểm. + Tổ trưởng, trưởng các đội - nhóm câu lạc bộ của trường: 04 điểm. + Thành viên: Đội xung kích tình nguyện, câu lạc bộ của trường: 02 điểm.	08				
	Là cán bộ lớp, đoàn, đội - nhóm nhưng không hoàn thành chức trách, nhiệm vụ và hoạt động kém hiệu quả	0				
A	1	2	3	4	5	6
	b) Tham gia tích cực vào các hoạt động chung của lớp, khoa và Nhà trường	05đ				
	Là lực lượng nòng cốt trong phong trào học tập, VHVN - TDDT của nhà trường	03				
	Có tinh thần giúp đỡ bạn bè và người gặp hoàn cảnh khó khăn được tập thể lớp trở lên xác nhận	02				
4	c) Có thành tích trong nghiên cứu khoa học, tham gia các cuộc thi được Nhà trường hoặc các cơ quan có thẩm quyền khen thưởng	05đ				
	Có thành tích đặc biệt được khen thưởng từ cấp trường trở lên	03				
	Đạt giải về các hoạt động VHVN - TDDT, học tập cấp trường	02				
Cộng mục 4						
TỔNG CỘNG		100				

HỌC SINH - SINH VIÊN

(Ký, ghi rõ họ tên)

KHOA

(Ký, ghi rõ họ tên)

GVCN

(Ký, ghi rõ họ tên)

BCS LỚP

(Ký, ghi rõ họ tên)

BẢNG PHÂN LOẠI KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

TT	Kết quả xếp loại	Thang điểm đánh giá	Ghi chú
1	Xuất sắc	Từ 90 - 100	- HS-SV vi phạm kỷ luật hình thức Khiển trách thì xếp loại rèn luyện Trung bình trong học kỳ đó; - HS-SV vi phạm hình thức Cảnh cáo thì xếp loại Yếu trong học kỳ đó.
2	Tốt	Từ 80 đến dưới 90	
3	Khá	Từ 70 đến dưới 80	
4	Trung bình	Từ 50 đến dưới 70	
5	Yếu	Dưới 50	

BIÊN BẢN SINH HOẠT LỚP.....
Tháng (Học kỳ, cuối năm, cuối khóa)..... năm 20...

1. Thời gian:

Hôm nay vào lúc.....giờ.....ngày.....tháng.....năm.....

2. Địa điểm: Tại phòng học số.....

3. Thành phần:

Tổng số HS-SV:.....

Chủ tọa: - Chức vụ lớp:.....

Thư ký:..... - Chức vụ lớp:.....

Giáo viên chủ nhiệm:.....

Có mặt:.....; Vắng mặt:.....; Ghi rõ những HS-SV vắng mặt:.....

4. Nội dung sinh hoạt lớp:

4.1. Đánh giá tình hình thực hiện những nhiệm vụ trong tâm của tháng:

a, Những công việc đã làm được:

b, Những tồn tại, thiếu sót:

c, Đánh giá vai trò điều hành lãnh đạo của Ban cán sự Lớp, Ban chấp hành Chi đoàn:

- Ưu điểm:

- Nhược điểm:

d, Đánh giá chất lượng sinh hoạt lớp tháng này (Về mặt học tập; rèn luyện nề nếp; sinh hoạt nội trú - ngoại trú):

e, Bình bầu xếp loại rèn luyện trong tháng, học kỳ, cuối năm, cuối khóa học, đề nghị khen thưởng (Có danh sách kèm theo):

f, Phương hướng, giải pháp, các biện pháp cụ thể nhằm khắc phục nhược điểm, tồn tại:

4.2. Triển khai cho HS-SV các nội dung để thực hiện theo Kế hoạch của Khoa và Nhà trường; Cung cấp các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước, của Ngành, của Nhà trường, của Khoa cho HS-SV:

4.3. Những đề xuất, kiến nghị của Lớp, của học sinh đối với Nhà trường, Khoa (ghi rõ cụ thể):

+ Đánh giá chất lượng giảng dạy, phương tiện phục vụ giảng dạy - học tập, thái độ phục vụ của cán bộ giáo viên Nhà trường, Khoa:

+ Các vấn đề khác (nếu có):

+ Kết luận của Chủ tọa về những nội dung đã triển khai cho các thành viên của lớp:

Cuộc họp kết thúc vào hồi..... cùng ngày./.

GVCN
(Ký, ghi rõ họ tên)

BÍ THƯ CD
(Ký, ghi rõ họ tên)

LỚP TRƯỞNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

THƯ KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên)

(Dùng cho HS-SV hệ Trung cấp, Cao đẳng)

Lớp:..... **Khoa:**..... **Khóa học:**.....

[illegible]

Trong đó: Xếp loại Xuất sắc:.....HS-SV. Tỷ lệ:.....%.
 Xếp loại Tốt:.....HS-SV. Tỷ lệ:.....%.
 Xếp loại Khá:.....HS-SV. Tỷ lệ:.....%.
 Xếp loại Trung bình:.....HS-SV. Tỷ lệ:.....%.
 Xếp loại Yếu:.....HS-SV. Tỷ lệ:.....%.
 Không xếp loại:.....HS-SV. Tỷ lệ:.....% (Lý do:.....)

Lớp trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

UBND TỈNH QUẢNG BÌNH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT
CÔNG – NÔNG NGHIỆP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-CĐCNN

Quảng Bình, ngày tháng năm 202

QUYẾT ĐỊNH
Về việc kỷ luật học sinh, sinh viên

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT C-N. NGHIỆP QUẢNG BÌNH

Căn cứ Quyết định số 1123/QĐ-LĐTBXH ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ LĐ-TB&XH về việc thành lập Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công - Nông nghiệp Quảng Bình;

Căn cứ Thông tư số 46/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ LĐ-TB&XH ban hành quy định về điều lệ trường Cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 17/2017/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành Quy chế công tác học sinh, sinh viên trong trường trung cấp, cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 603/QĐ- KTCNN - HSSV ngày 7 tháng 11 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công - Nông nghiệp Quảng Bình về việc ban hành Quy chế công tác học sinh, sinh viên;

Căn cứ biên bản của các Khoa về việc xóa tên học sinh, sinh viên ra khỏi danh sách lớp học và theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng giáo viên chủ nhiệm,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Kỷ luật buộc thôi học và xóa tên khỏi danh sách các lớp đối với 5 học sinh, sinh viên kể từ ngày tháng năm 202 .(có danh sách kèm theo)

Lý do: Vi phạm vào khoản 3 điều 5 chương II tại Quy chế công tác học sinh, sinh viên trong trường Trung cấp, trường Cao đẳng ban hành kèm theo Thông tư số 17/2017/TT-BLĐTBXH ngày 30/6/2017 của Bộ trưởng Bộ LĐ-TB&XH và điều 8 chương IV Quy chế công tác HS-SV Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công - Nông nghiệp Quảng Bình ban hành kèm theo Quyết định số 603/QĐ-KTCNN-HSSV ngày 7/11/2017 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công - Nông nghiệp Quảng Bình về việc tự ý nghỉ học, bỏ học dài ngày không có lý do.

Điều 2. Mọi chế độ và quyền lợi của học sinh, sinh viên trên sẽ bị cắt từ ngày tháng năm 202.

Điều 3. Phòng Đào tạo, phòng TC-KT, phòng CTHS-SV, khoa và các bộ phận liên quan, giáo viên chủ nhiệm và các học sinh, sinh viên có tên tại điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- BGH (để báo cáo);
- Như điều 1, 3;
- Lưu VT, CT HS-SV.

HIỆU TRƯỞNG

Số: /QĐ-CĐCNN

Quảng Bình, ngày tháng năm 202

QUYẾT ĐỊNH

Về việc khen thưởng học sinh - sinh viên có thành tích xuất sắc
trong học tập và rèn luyện

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CÔNG - NÔNG NGHIỆP QUẢNG BÌNH

Căn cứ Quyết định số 1123/QĐ-LĐTBXH ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ LĐ-TB&XH về việc thành lập Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công - Nông nghiệp Quảng Bình;

Căn cứ Thông tư số 46/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016 của Bộ trưởng Bộ LĐ-TB&XH về việc quy định Điều lệ trường Cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 17/2017/TT-BLĐTBXH ngày 30/06/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành Quy chế công tác HS-SV trong trường trung cấp, trường cao đẳng;

Căn cứ Quy chế chi tiêu nội bộ năm 202 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công - Nông nghiệp Quảng Bình;

Căn cứ vào kết quả học tập và rèn luyện của các lớp học sinh, sinh viên và biên bản đề nghị của các Khoa;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Phòng Công tác học sinh - sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Khen thưởng học sinh, sinh viên đã có thành tích xuất sắc trong học tập và rèn luyện toàn khóa học (có danh sách kèm theo).

Điều 2. - Hình thức khen thưởng: Tặng Giấy khen và tiền thưởng 300.000đ/học sinh, sinh viên.

- Nguồn kinh phí: Trích từ nguồn quỹ khen thưởng của Nhà trường.

Điều 3. Các phòng: TC-HC, TC-KT, Đào tạo, CT HS-SV; các khoa liên quan, GVCN các lớp và học sinh, sinh viên có tên tại điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng; Các P.Hiệu trưởng;
- Như điều 3;
- Lưu VT, CT HSSV.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT
CÔNG - NÔNG NGHIỆP QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Học kỳ..... Năm học.....

Lớp: **Khoa:**.....**Khóa học :**.....

[illegible]

Trong đó:

Xếp loại Xuất sắc:		HS-SV. Tỷ lệ:.....%
Xếp loại Tốt:		HS-SV. Tỷ lệ:.....%
Xếp loại Khá:		HS-SV. Tỷ lệ:.....%
Xếp loại Trung bình:		HS-SV. Tỷ lệ:.....%
Xếp loại Yếu:		HS-SV. Tỷ lệ:.....%
Không xếp loại:		HS-SV. Tỷ lệ:.....% (Lý do:.....)

Lớp trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CÔNG
- NÔNG NGHIỆP QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KHOA.....

**BẢNG ĐÁNH GIÁ XẾP LOẠI RÈN LUYỆN
NĂM HỌC.....**
(Dùng cho HS-SV hệ Trung cấp, Cao đẳng)

Lớp: Khoa:.....Khóa học:.....

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Kết quả rèn luyện học kỳ 1		Kết quả rèn luyện học kỳ 2		Kết quả rèn luyện năm học		Kết quả xếp loại do Phòng Công tác HS-SV đánh giá	Ghi chú
			Tổng số điểm	Xếp loại	Tổng số điểm	Xếp loại	Tổng số điểm	Xếp loại		

Điểm rèn luyện học kỳ 1 + Điểm rèn luyện học kỳ 2

Ví dụ: Điểm rèn luyện năm học = $\frac{\text{Điểm rèn luyện học kỳ 1} + \text{Điểm rèn luyện học kỳ 2}}{2}$

(Lấy kết quả từng học kỳ do Khoa đánh giá để làm căn cứ xếp loại kết quả rèn luyện của HS-SV theo năm học)

Danh sách có.....HS-SV.

Trong đó: Xếp loại Xuất sắc:.....HS-SV. Tỷ lệ:.....%.
Xếp loại Tốt:.....HS-SV. Tỷ lệ:.....%.
Xếp loại Khá:.....HS-SV. Tỷ lệ:.....%.
Xếp loại Trung bình:.....HS-SV. Tỷ lệ:.....%.
Xếp loại Yếu:.....HS-SV. Tỷ lệ:.....%.
Không xếp loại:.....HS-SV. Tỷ lệ:.....% (Lý do:.....)

P.CT HS-SV
(Ký, ghi rõ họ tên)

KHOA.....
(Ký, ghi rõ họ tên)

GVCN
(Ký, ghi rõ họ tên)

Bí thư Chi đoàn
(Ký, ghi rõ họ tên)

Lớp trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)